



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM
Số 215 Lạch Tray, P.Đằng Giang, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng
Tel: 0225.3731033/3731090; Fax: 0225.3731007
E-mail: pid@vosco.vn; Website: www.vosco.vn

Mã số doanh nghiệp số 0200106490 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01/01/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 30/3/2015

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

Hải Phòng, ngày 27 tháng 4 năm 2018

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam;

Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 ngày 27/4/2018,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và nhiệm kỳ II (2013 - 2018), định hướng hoạt động năm 2018 và nhiệm kỳ III (2018 - 2023).

Tỷ lệ biểu quyết: **100%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành; Tổng số phiếu không tán thành: **0%**; Tổng số phiếu có ý kiến khác **0%**.

Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2017 và Báo cáo Tài chính năm 2017 đã được kiểm toán. Theo đó, một số chỉ tiêu chính của năm 2017 là:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Kế hoạch 2017	TH năm 2017	So sánh năm 2017 với (%)	
1	2	3	4	5	6	TH 2016	KH 2017
1	Sản lượng vận chuyển	1.000T	5.613	5.300	7.203	128,33	135,91
	Trong đó, đội tàu Công ty	1.000T	5.133		5.364	104,50	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.311	1.299	1.918	145,74	147,65
	Trong đó, doanh thu vận tải	Tỷ đồng	1.130	1.268	1.594	141,06	125,71



	<i>Đội tàu Công ty</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1.037</i>	<i>1.090</i>	<i>1.176</i>	<i>113,40</i>	<i>107,89</i>
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-354	Giảm lỗ tối đa	22,78		
4	EBITDA đội tàu	Tỷ đồng	146	194	212	145,21	109,28

Về thực hiện đơn giá tiền lương: ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 đã phê duyệt quỹ lương riêng cho khối thuyền viên của năm 2017 tối đa là 100 tỷ đồng. Đối với khối văn phòng, phê duyệt quỹ lương là 3% tổng doanh thu vận tải.

Căn cứ theo kết quả kinh doanh năm 2017, Công ty đã chi lương cho khối thuyền viên là 92,84 tỷ đồng, bằng 92,84% quỹ lương đã được ĐHĐCĐ năm 2017 phê duyệt. Đối với khối văn phòng, Công ty đã chi 32,50 tỷ đồng, bằng 67,96% quỹ lương được phép chi.

Tỷ lệ biểu quyết: **100%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành; Tổng số phiếu không tán thành: **0%**; Tổng số phiếu có ý kiến khác: **0%**.

Điều 3. Thông qua kết quả thực hiện nhiệm kỳ II (2013 - 2018)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm				
			2013	2014	2015	2016	2017
1	Sản lượng vận chuyển	Nghìn Tấn	5.486	5.148	6.276	5.613	7.202
2	Sản lượng luân chuyển	Triệu Tkm	29.239	22.117	19.878	15.898	20.235
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.431	2.275	1.702	1.311	1.918
	<i>Doanh thu vận tải</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>2.051</i>	<i>1.890</i>	<i>1.502</i>	<i>1.130</i>	<i>1.594</i>
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-187	25	-295	-354	23

Kết quả là dù còn gặp rất nhiều khó khăn, Công ty đã có lãi trong 02 năm 2014 và 2017. Sản lượng vận chuyển duy trì ở mức khoảng 6 triệu tấn/năm. EBITDA bình quân hàng năm khoảng 250 tỷ đồng. Năm 2015 và 2016 bị lỗ chủ yếu là do thị trường vận tải biển suy thoái kéo dài quá lâu và rơi xuống đáy vào năm 2016 khi chỉ số BDI chỉ còn 290 điểm ngày ngày 10/02/2016. Toàn thể CBCNV và tập thể Lãnh đạo Công ty luôn đồng sức, đồng lòng, đoàn kết thống nhất trong việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ. Công ty vẫn giữ vững hoạt động đội tàu, bảo đảm việc làm, đời sống cho người lao động. Các tổ chức, đoàn thể trong doanh nghiệp được duy trì, hoạt động ổn định và đã phát huy vai trò tích cực của mình để cùng doanh nghiệp động viên người lao động cùng Công ty từng bước vượt qua khó khăn.

Tỷ lệ biểu quyết: **100%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành; Tổng số phiếu không tán thành: **0%**; Tổng số phiếu có ý kiến khác: **0%**.



Điều 4. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2018 với một số chỉ tiêu chính sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2017	KH 2018	So sánh (%)
1	Sản lượng vận chuyển	1.000T	7.203	6.200	86,08
	Trong đó tàu Công ty		5.364	5.300	98,81
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.918	1.401	73,04
	Trong đó doanh thu vận tải		1.594	1.281	80,36
	Đội tàu Công ty		1.176	1.112	94,56
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	22,78	Cân bằng thu chi	
4	EBITDA đội tàu	Tỷ đồng	212	206	97,17

Đối với việc thoái vốn tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB) Công ty sẽ tiếp tục theo dõi thị trường và tìm kiếm cơ hội để bán toàn bộ số cổ phiếu đang nắm giữ với mục tiêu mang lại hiệu quả tốt nhất.

Để thực hiện việc tái cơ cấu tài chính, ĐHĐCĐ thông qua chủ trương tái cơ cấu nợ để cấu trúc lại hoạt động SXKD gắn với việc xử lý nợ các khoản nợ các Tổ chức tín dụng thông qua DATC. Đồng thời, ủy quyền cho HĐQT xây dựng, thực hiện phương án xử lý nợ. Định kỳ hàng năm báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện trước ĐHĐCĐ.

Về đơn giá và quỹ lương

Để duy trì được mức thu nhập phù hợp với thị trường lao động của khối thuyền viên nhằm thu hút và giữ người lao động gắn bó với Công ty, Công ty đề xuất quỹ lương riêng cho khối thuyền viên của năm 2018 tối đa là 100 tỷ đồng. Nếu thuê bareboat thêm tàu, quỹ lương thuyền viên sẽ được điều chỉnh tăng tương ứng với loại tàu thuê phù hợp. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT tính toán và phê duyệt việc điều chỉnh tăng phù hợp với thực tế và sẽ Báo cáo lại các cổ đông tại Đại hội thường niên năm 2019.

Đối với khối văn phòng, Công ty đề xuất quỹ lương là 3% tổng doanh thu vận tải. Trong trường hợp tiến hành tái cơ cấu tài chính dẫn đến số lượng tàu giảm, làm ảnh hưởng tới doanh thu vận tải, ĐHĐCĐ giao cho HĐQT tính toán và phê duyệt việc điều chỉnh tỷ lệ này cho phù hợp với thực tế và sẽ giải trình cụ thể với các cổ đông tại đại hội thường niên năm 2019.

Về kế hoạch đầu tư năm 2018

Căn cứ Đề án tái cơ cấu Công ty đã trình Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, quý 1/2018, Công ty đang triển khai bán tàu Vĩnh Thuận theo kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 đã phê duyệt. Cuối năm 2018, đầu năm 2019 dự kiến có kế hoạch bán 02 tàu Vĩnh An và Vĩnh Hưng, là 02 tàu trọng tải cỡ 6.500 dwt, đóng tại Việt Nam. Hai tàu này đã hết khấu hao, khai thác không hiệu quả và không phù hợp với các lô hàng tiềm năng của Công ty.

06490 - C
ĐẠI HỘI
HÀNG
HẢI
VIỆT
NAM
T.P. HẢI PH

Tỷ lệ biểu quyết: **100%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành; Tổng số phiếu không tán thành: **0%**; Tổng số phiếu có ý kiến khác: **0%**.

Điều 5. Thông qua kế hoạch SXKD nhiệm kỳ III (2018 - 2023) với một số chỉ tiêu chính sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm				
			2018	2019	2020	2021	2022
1	Sản lượng vận chuyển	Nghìn Tấn	6.200	6.300	6.400	6.600	6.800
	Trong đó tàu Công ty		5.300	5.200	5.000	5.200	5.400
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.401	1.571	1.512	1.386	1.496
	Trong đó, doanh thu vận tải		1.281	1.280	1.233	1.358	1.492
	Đội tàu Công ty		1.176	1.102	1.046	1.098	1.152
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	Cân bằng thu chi	82	156	17	59

Trước mắt trong 03 năm 2018 – 2020, Công ty sẽ tập trung vào thực hiện tái cơ cấu tài chính để giảm áp lực chi phí tài chính với ngân hàng để giảm đáng kể số dư nợ vay dài hạn, qua đó cải thiện đáng kể tình hình tài chính của Công ty. Hàng năm, căn cứ vào diễn biến thực tế của thị trường và khả năng thực hiện, Công ty sẽ lập kế hoạch cụ thể và trình ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt.

- Kế hoạch bán

Trong giai đoạn 2018 – 2023, Công ty có kế hoạch thanh lý một số tàu nhỏ, tuổi cao, đã hết khấu hao, khai thác không hiệu quả hoặc không phù hợp với các đơn hàng mục tiêu của Công ty. Cụ thể, trong năm 2018 đang triển khai bán tàu Vĩnh Thuận theo kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên 2017 đã phê duyệt. Cuối năm 2018, đầu năm 2019 dự kiến có kế hoạch bán 02 tàu Vĩnh An và Vĩnh Hưng. Năm 2018 - 2019, nếu tái cơ cấu nợ dự án tàu Đại Nam thành công sẽ thanh lý tàu này vào giai đoạn cuối năm 2019.

- Kế hoạch mua

Trong giai đoạn 2018 – 2023, Công ty sẽ tiếp tục tập trung vào việc thuê tàu bên ngoài theo các hình thức thuê định hạn, thuê tàu trần và voyage relet. Công ty sẽ cân nhắc có thể thực hiện đầu tư 01 tàu hàng khô cỡ Handysize vào năm 2019 và 01 tàu hàng khô cỡ Supramax vào năm 2020 nếu điều kiện tài chính cho phép và thị trường thuận lợi.

Tỷ lệ biểu quyết: **100%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành; Tổng số phiếu không tán thành: **0%**; Tổng số phiếu có ý kiến khác: **0%**.

Điều 6. Thông qua kết quả bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III (2018 - 2023).



Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty và kết quả bầu cử, các Ông có tên sau đã trúng cử làm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III (2018 - 2023) với số phiếu bầu theo tỷ lệ từ cao xuống thấp:

1. Hội đồng quản trị

Kết quả bầu Hội đồng quản trị:

- Ông Bùi Việt Hoài, số phiếu bầu 168.889.417 cổ phần, đạt tỷ lệ 188,16% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Ông Cao Minh Tuấn, số phiếu bầu 143.280.930 cổ phần, đạt tỷ lệ 159,60% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Ông Lê Việt Tiến, số phiếu bầu 75.683.260 cổ phần, đạt tỷ lệ 84,28% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Ông Nguyễn Quốc Cường số phiếu bầu 70.697.000 cổ phần, đạt tỷ lệ 78,75% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc, số phiếu bầu 69.696.400 cổ phần, đạt tỷ lệ 77,63% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Ông Phạm Đăng Khoa, số phiếu bầu 50.096.400 cổ phần, đạt tỷ lệ 55,79% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Bà Đỗ Thanh Nga, số phiếu bầu 50.096.400 cổ phần, đạt tỷ lệ 55,79% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

2. Ban Kiểm soát

Kết quả bầu Ban Kiểm soát

- Ông Đỗ Tuấn Nam, số phiếu bầu 104.084.300 cổ phần, đạt tỷ lệ 114,58% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Bà Ngô Thị Hồng Hạnh, số phiếu bầu 77.580.382 cổ phần, đạt tỷ lệ 85,42% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết: **100%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành; Tổng số phiếu không tán thành: **0%**; Tổng số phiếu có ý kiến khác: **0%**.

Điều 8: Thông qua quỹ thù lao HĐQT và BKS năm 2017 và kế hoạch năm 2018

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2017	KH năm 2018
1	Thù lao HĐQT	Tr.đồng	288	290
2	Thù lao BKS	Tr.đồng	60	85

Thù lao HĐQT, BKS đã thực hiện năm 2017 sẽ được hạch toán vào chi phí sản xuất năm 2018.

Trên cơ sở diễn biến thị trường và trong trường hợp Công ty không có lợi nhuận, HĐQT và BKS sẽ điều chỉnh giảm mức thù lao cho phù hợp với tình

hình thực tế để thể hiện trách nhiệm của mình và cùng chia sẻ khó khăn với Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết: **100%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành; Tổng số phiếu không tán thành: **0%**; Tổng số phiếu có ý kiến khác: **0%**.

Điều 9: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Công ty theo theo Điều lệ mẫu và Quy chế quản trị nội bộ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017.

Điều lệ hiện tại của Công ty gồm 21 Chương, 54 Điều. Sau khi sửa đổi, bổ sung, dự thảo Điều lệ sửa đổi còn 21 Chương, 57 Điều.

Quy chế quản trị nội bộ của Công ty hiện tại gồm 03 Chương, 11 Điều. Sau khi sửa đổi, bổ sung, dự thảo Quy chế quản trị nội bộ có 03 Chương, 13 Điều.

Tỷ lệ biểu quyết: **100%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành; Tổng số phiếu không tán thành: **0%**; Tổng số phiếu có ý kiến khác: **0%**.

Điều 6: Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2017 và nhiệm kỳ II (2013 – 2018) và thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 01 trong 03 công ty này làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2018:

STT	Tên Công ty
1	CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
2	CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
3	CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AASC

Tỷ lệ biểu quyết: **100%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành; Tổng số phiếu không tán thành: **0%**; Tổng số phiếu có ý kiến khác: **0%**.

Điều 11: Nghị quyết này được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam nhất trí thông qua lúc 11 giờ 30 phút ngày 27/4/2018 với tỷ lệ **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, toàn thể CBCNV và các cổ đông của Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam.

TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT
CÔNG TY
CỔ PHẦN
VẬN TẢI BIỂN
VIỆT NAM
M.S.D.N. 020010029
NGO QUYỀN T.P HẢI PHÒNG

Bùi Việt Hoài